TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2017/QĐST-HNGĐ	*Đức Huệ, ngày 01 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1958 - Địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện D, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1958 - Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện D, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1958 - Địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện D, tỉnh Long An và ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1958 - Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện D, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 05 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1977, Nguyễn Thị D, sinh ngày 15/10/1978, Nguyễn Tấn T, sinh ngày 11/4/1983, Nguyễn Tấn L, sinh ngày 19/5/1985, Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 12/8/1987. Khi ly hôn, do các con chung Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Tấn Đ đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn B mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn. Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0007976 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức

Huệ). Bà T tự nguyện nộp thay phần án phí của ông B. Sau khi khấu trừ tiền án phí của bà T và ông B, hoàn lại cho bà T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- UBND xã N (*để biết*);
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Triến